

Liên bang

Tổng thống và Phó Tổng thống Hoa Kỳ chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một cặp ứng cử viên	Hillary Clinton and Tim Kaine Ứng cử viên Đảng Dân chủ Donald J. Trump and Michael R. Pence Ứng cử viên Đảng Cộng hòa Alyson Kennedy and Osborne Hart Ứng cử viên Đảng Công nhân Xã hội Gloria Estela La Riva and Eugene Puryear Ứng cử viên Đảng Chủ nghĩa Xã hội & Giải phóng Jill Stein and Ajamu Baraka Ứng cử viên Đảng Xanh Darrell L. Castle and Scott N. Bradley Ứng cử viên Đảng Hiến pháp Gary Johnson and Bill Weld Ứng cử viên Đảng Tự do
Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Patty Murray (Theo Đảng Dân chủ) Chris Vance (Theo Đảng Cộng hòa)
Dân biểu Hoa Kỳ Khu vực Quốc hội Số 1 chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Suzan DelBene (Theo Đảng Dân chủ) Robert J. Sutherland (Theo Đảng Cộng hòa)
Dân biểu Hoa Kỳ Khu vực Quốc hội Số 7 chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Pramila Jayapal (Theo Đảng Dân chủ) Brady Piñero Walkinshaw (Theo Đảng Dân chủ)
Dân biểu Hoa Kỳ Khu vực Quốc hội Số 8 chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Dave Reichert (Theo Đảng Cộng hòa) Tony Ventrella (Theo Đảng Dân chủ)
Dân biểu Hoa Kỳ Khu vực Quốc hội Số 9 chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Adam Smith (Theo Đảng Dân chủ) Doug Basler (Theo Đảng Cộng hòa)

TOP

Tiểu bang

Thống đốc chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Jay Inslee (Theo Đảng Dân chủ) Bill Bryant (Theo Đảng Cộng hòa)
Phó Thống đốc chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Cyrus Habib (Theo Đảng Dân chủ) Marty McClendon (Theo Đảng Cộng hòa)
Tổng Trưởng Tiểu bang	Kim Wyman (Theo Đảng Cộng hòa)

chức vụ theo đảng	Tina Podlodowski (Theo Đảng Dân chủ)
bỏ phiếu cho một ứng cử viên	
Bộ trưởng Bộ Tài chính Tiểu bang chức vụ theo đảng	Duane Davidson (Theo Đảng Cộng hòa) Michael Waite (Theo Đảng Cộng hòa)
bỏ phiếu cho một ứng cử viên	
Kiểm toán viên Tiểu bang chức vụ theo đảng	Mark Miloscia (Theo Đảng Cộng hòa) Pat (Patrice) McCarthy (Theo Đảng Dân chủ)
bỏ phiếu cho một ứng cử viên	
Bộ trưởng Bộ Tư pháp Tiểu bang chức vụ theo đảng	Bob Ferguson (Theo Đảng Dân chủ) Joshua B. Trumbull (Theo Đảng Tự do)
bỏ phiếu cho một ứng cử viên	
Ủy viên Đất Công chức vụ theo đảng	Steve McLaughlin (Theo Đảng Cộng hòa) Hilary Franz (Theo Đảng Dân chủ)
bỏ phiếu cho một ứng cử viên	
Bộ trưởng Bộ Giáo dục Công cộng chức vụ không theo đảng	Erin Jones Chris Reykdal
bỏ phiếu cho một ứng cử viên	
Ủy viên Bảo hiểm chức vụ theo đảng	Mike Kreidler (Theo Đảng Dân chủ) Richard Schrock (Theo Đảng Cộng hòa)
bỏ phiếu cho một ứng cử viên	
Khu vực Lập pháp Số 1 Thượng nghị sĩ Tiểu bang chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Mindie Wirth (Theo Đảng Cộng hòa) Guy Palumbo (Theo Đảng Dân chủ)
Khu vực Lập pháp Số 1 Dân biểu Vị trí Số 1 chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Derek Stanford (Theo Đảng Dân chủ) Neil Thannisch (Theo Đảng Cộng hòa)
Khu vực Lập pháp Số 1 Dân biểu Vị trí Số 2 chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Jim Langston (Theo Đảng Cộng hòa) Shelley Kloba (Theo Đảng Dân chủ)
Khu vực Lập pháp Số 5 Thượng nghị sĩ Tiểu bang chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Mark Mullet (Theo Đảng Dân chủ) Chad Magendanz (Theo Đảng Cộng hòa)
Khu vực Lập pháp Số 5 Dân biểu Vị trí Số 1 chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Jay Rodne (Theo Đảng Cộng hòa) Jason Ritchie (Prefers Dem/Working Fmly Party)
Khu vực Lập pháp Số 5 Dân biểu Vị trí Số 2	Paul Graves (Theo Đảng Cộng hòa)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Darcy Burner (Theo Đảng Dân chủ)

Khu vực Lập pháp Số 11
Thượng nghị sĩ Tiểu bang

Bob Hasegawa (Theo Đảng Dân chủ)
Dennis Price (Theo Đảng Tự do)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 11
Dân biểu Vị trí Số 1

Zack Hudgins (Theo Đảng Dân chủ)
Erin Smith Aboudara (Theo Đảng Cộng hòa)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 11
Dân biểu Vị trí Số 2

Steve Bergquist (Theo Đảng Dân chủ)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 30
Dân biểu Vị trí Số 1

Mike Pellicciotti (Theo Đảng Dân chủ)
Linda Kochmar (Theo Đảng Cộng hòa)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 30
Dân biểu Vị trí Số 2

Kristine Reeves (Theo Đảng Dân chủ)
Teri Hickel (Theo Đảng Cộng hòa)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 31
Dân biểu Vị trí Số 1

Drew Stokesbary (Theo Đảng Cộng hòa)
John Frostad (Theo Đảng Tự do)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 31
Dân biểu Vị trí Số 2

Phil Fortunato (Theo Đảng Cộng hòa)
Lane Walthers (Theo Đảng Dân chủ Độc lập)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 32
Dân biểu Vị trí Số 1

Cindy Ryu (Theo Đảng Dân chủ)
Alvin Rutledge (Theo Đảng Cộng hòa)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 32
Dân biểu Vị trí Số 2

Ruth Kagi (Theo Đảng Dân chủ)
David D. Schirle (Theo Đảng Cộng hòa)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 33
Dân biểu Vị trí Số 1

Tina L. Orwall (Theo Đảng Dân chủ)
John Potter (Theo Đảng Cộng hòa)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 33
Dân biểu Vị trí Số 2

Mia Su-Ling Gregerson (Theo Đảng Dân chủ)
Pamela Pollock (Theo Đảng Cộng hòa)

nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 34
Dân biểu Vị trí Số 1

Eileen L. Cody (Theo Đảng Dân chủ)
Matthew Benson (Theo Đảng Cộng hòa)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 34
Dân biểu Vị trí Số 2

Joe Fitzgibbon (Theo Đảng Dân chủ)
Andrew Pilloud (Theo Đảng Cộng hòa)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 36
Thượng nghị sĩ Tiểu bang

Reuven Carlyle (Theo Đảng Dân chủ)

nhiệm kỳ 2 năm còn hiệu lực
chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 36
Dân biểu Vị trí Số 1

Noel Christina Frame (Theo Đảng Dân chủ)

nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ
chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 36
Dân biểu Vị trí Số 2

Gael Tarleton (Theo Đảng Dân chủ)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 37
Dân biểu Vị trí Số 1

Sharon Tomiko Santos (Theo Đảng Dân chủ)
John Dickinson (Không Tuyên bố Chính đảng)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 37
Dân biểu Vị trí Số 2

Eric Pettigrew (Theo Đảng Dân chủ)
Tamra Smilanich (Theo Đảng Phi Đảng phái)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 39
Thượng nghị sĩ Tiểu bang

Kirk Pearson (Theo Đảng Cộng hòa)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 39
Dân biểu Vị trí Số 1

Dan Kristiansen (Theo Đảng Cộng hòa)
Linda M. Wright (Theo Đảng Dân chủ)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 39
Dân biểu Vị trí Số 2

John Koster (Theo Đảng Cộng hòa)
Ronda Metcalf (Theo Đảng Dân chủ)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Lập pháp Số 41

Lisa Wellman (Theo Đảng Dân chủ)

Thượng nghị sĩ Tiểu bang

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Steve Litzow (Theo Đảng Cộng hòa)

Khu vực Lập pháp Số 41**Dân biểu Vị trí Số 1**

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Tana Senn (Theo Đảng Dân chủ)

John Pass (Theo Đảng Cộng hòa)

Khu vực Lập pháp Số 41**Dân biểu Vị trí Số 2**

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Judy Clibborn (Theo Đảng Dân chủ)

Michael Appleby (Theo Đảng Cộng hòa)

Khu vực Lập pháp Số 43**Dân biểu Vị trí Số 1**

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Nicole Macri (Theo Đảng Dân chủ)

Dan Shih (Theo Đảng Dân chủ)

Khu vực Lập pháp Số 43**Dân biểu Vị trí Số 2**

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Frank Chopp (Theo Đảng Dân chủ)

Khu vực Lập pháp Số 45**Dân biểu Vị trí Số 1**

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Roger Goodman (Theo Đảng Dân chủ)

Ramiro Valderrama (Theo Đảng GOP)

Khu vực Lập pháp Số 45**Dân biểu Vị trí Số 2**

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Larry Springer (Theo Đảng Dân chủ)

Khu vực Lập pháp Số 46**Dân biểu Vị trí Số 1**

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Gerry Pollet (Theo Đảng Dân chủ)

Stephanie Heart Viskovich (Theo Đảng Tự do)

Khu vực Lập pháp Số 46**Dân biểu Vị trí Số 2**

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Jessyn Farrell (Theo Đảng Dân chủ)

Khu vực Lập pháp Số 47**Dân biểu Vị trí Số 1**

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Mark Hargrove (Theo Đảng Cộng hòa)

Brooke Valentine (Theo Đảng Dân chủ)

Khu vực Lập pháp Số 47**Dân biểu Vị trí Số 2**

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Pat Sullivan (Theo Đảng Dân chủ)

Barry Knowles (Theo Đảng Cộng hòa)

Khu vực Lập pháp Số 48**Dân biểu Vị trí Số 1**

Patty Kuderer (Theo Đảng Dân chủ)

nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ
chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Michelle Darnell (Theo Đảng Tự do)

Khu vực Lập pháp Số 48

Joan McBride (Theo Đảng Dân chủ)

Dân biểu Vị trí Số 2

Benjamin Judah Phelps (Theo Đảng Tự do)

chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

[TOP](#)

Tòa án Tối cao Tiểu bang

Thẩm phán Vị trí Số 1

chức vụ không theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Mary Yu
David DeWolf

Thẩm phán Vị trí Số 5

chức vụ không theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Barbara Madsen
Greg Zempel

Thẩm phán Vị trí Số 6

chức vụ không theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Charles (Charlie) Wiggins
Dave Larson

[TOP](#)

Tòa Phúc thẩm, Phân khu Số 1, Khu vực Số 1

Thẩm phán Vị trí Số 1

chức vụ không theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Michael J. Trickey

[TOP](#)

Tòa Thượng thẩm

Thẩm phán Vị trí Số 14

chức vụ không theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Nicole Gaines Phelps
David Greenspan

Thẩm phán Vị trí Số 26

chức vụ không theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

David Keenan
John H. O'Rourke

Thẩm phán Vị trí Số 31

chức vụ không theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Marc S. Stern
Helen Halpert

Thẩm phán Vị trí Số 44

chức vụ không theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Cathy Moore
Eric Newman

Thẩm phán Vị trí Số 52

chức vụ không theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Anthony Gipe
Kristin Richardson

Thẩm phán Vị trí Số 53

Mariane Spearman

chức vụ không theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Thomas Cline

TOP

Tòa án Quận

Khu vực Bầu cử Phía Tây Nam

Thẩm phán Vị trí Số 3

chức vụ không theo đảng

Laurel Gibson

Brian J. Todd

bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Bầu cử Phía Tây

Thẩm phán Vị trí Số 1

chức vụ không theo đảng

Lisa Paglisotti

bỏ phiếu cho một ứng cử viên

Khu vực Bầu cử Phía Tây

Thẩm phán Vị trí Số 4

chức vụ không theo đảng

Gregg Hirakawa

bỏ phiếu cho một ứng cử viên